

Ngày 31/03/2024	12,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.6%	46.9%	28.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	7,965 - 14,430
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	14
Số lượng CPLH (CP)	1,126,474
KLGD BQ 20 phiên (CP)	340
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.18
EPS	815
P/E	15.7

DT thuần
Q1/24

2.82

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.1| -78.1%

YoY: ▼3.45| -55.0%

LN trước thuế
Q1/24

0.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.16| -79.2%

YoY: ▼0.03| -40.6%

LN sau thuế
Q1/24

0.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.12| -80.3%

YoY: ▼0.02| -40.9%

ROA
2023

4.6%

+/- YoY: ▼ 1.5%

DT thuần
2023

64.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.3| -13.9%

LN trước thuế
2023

1.21

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.54| -31.1%

LN sau thuế
2023

0.94

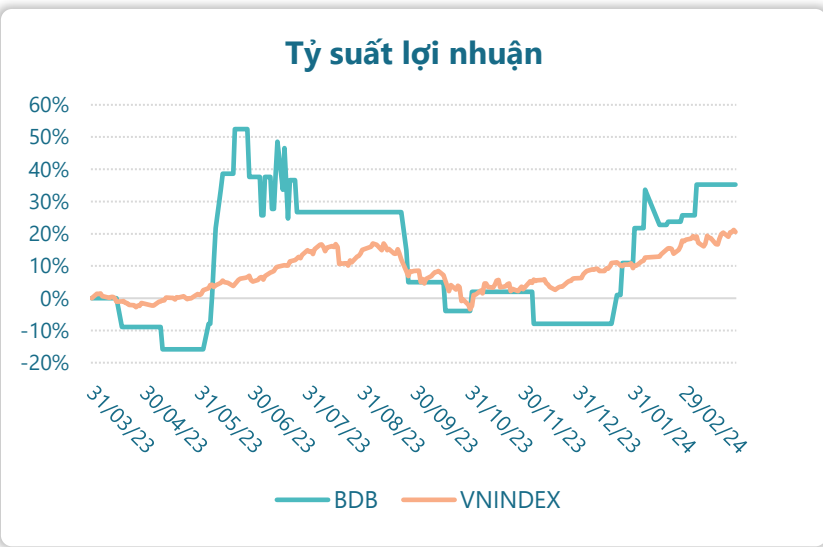
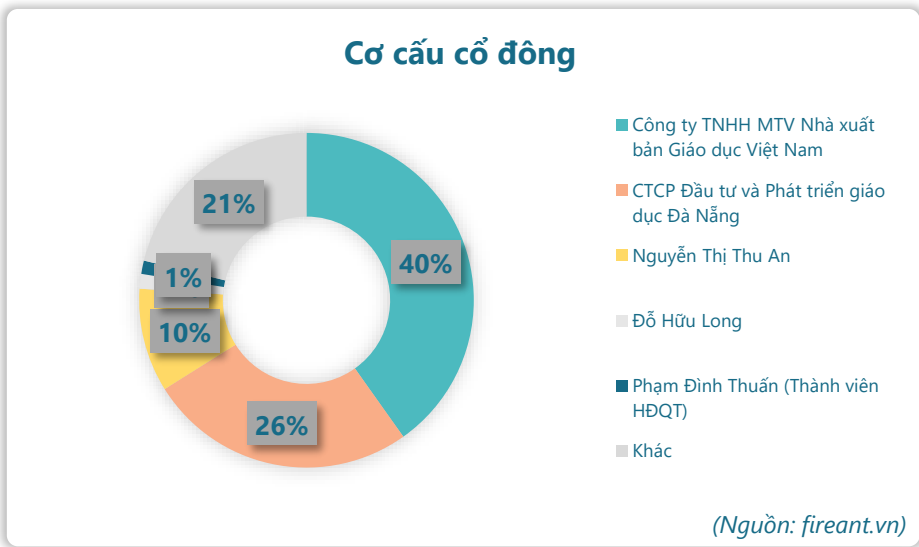
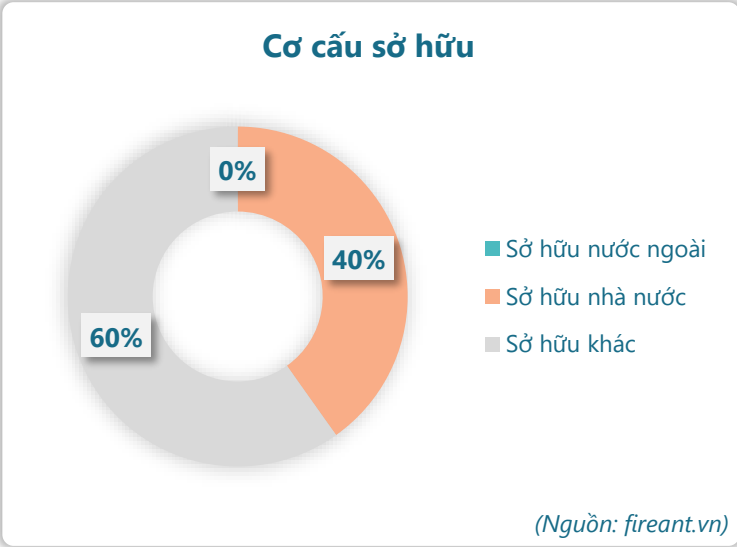
tỷ VNĐ

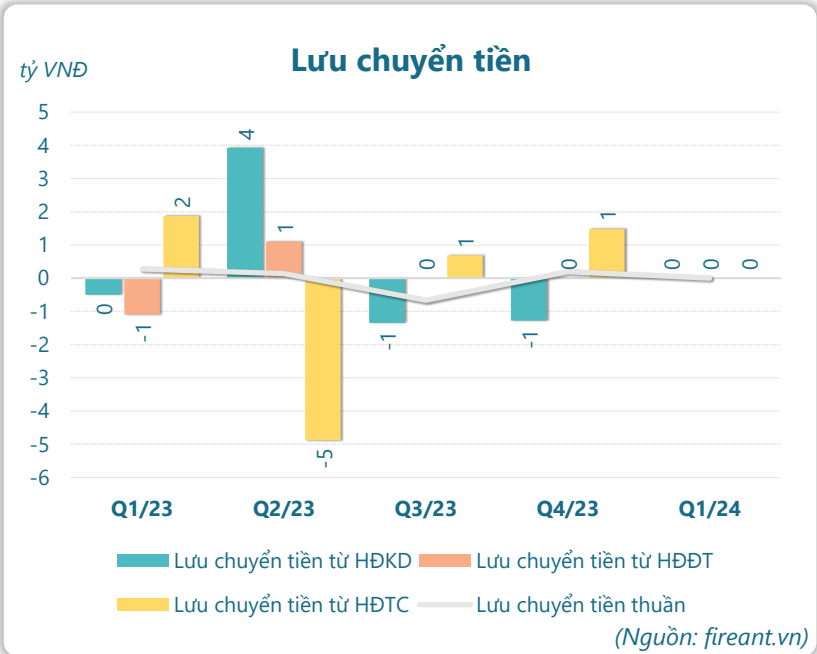
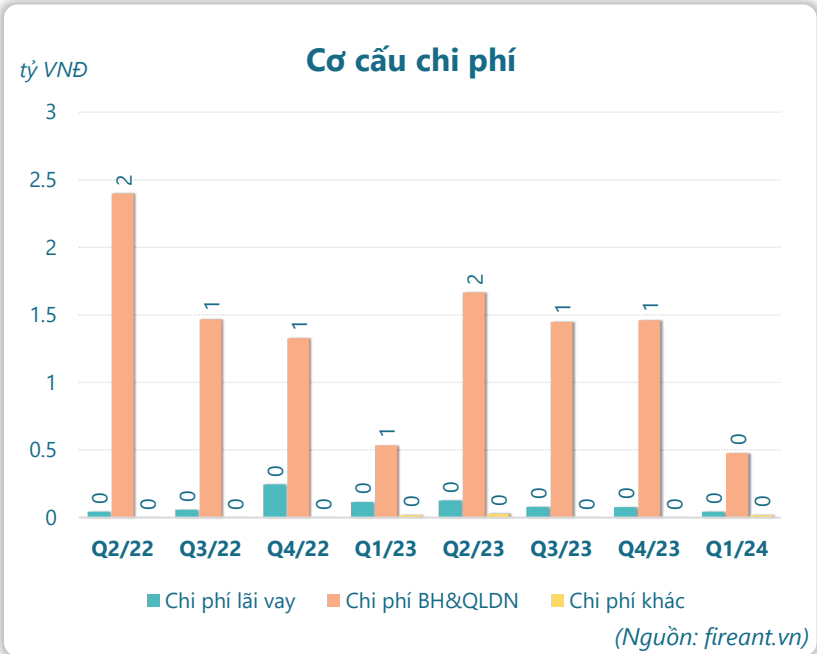
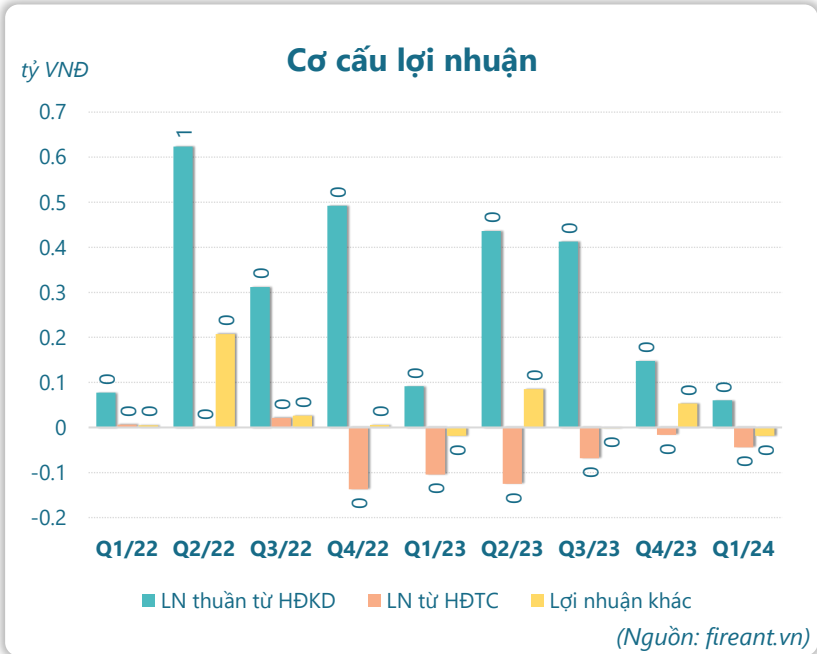
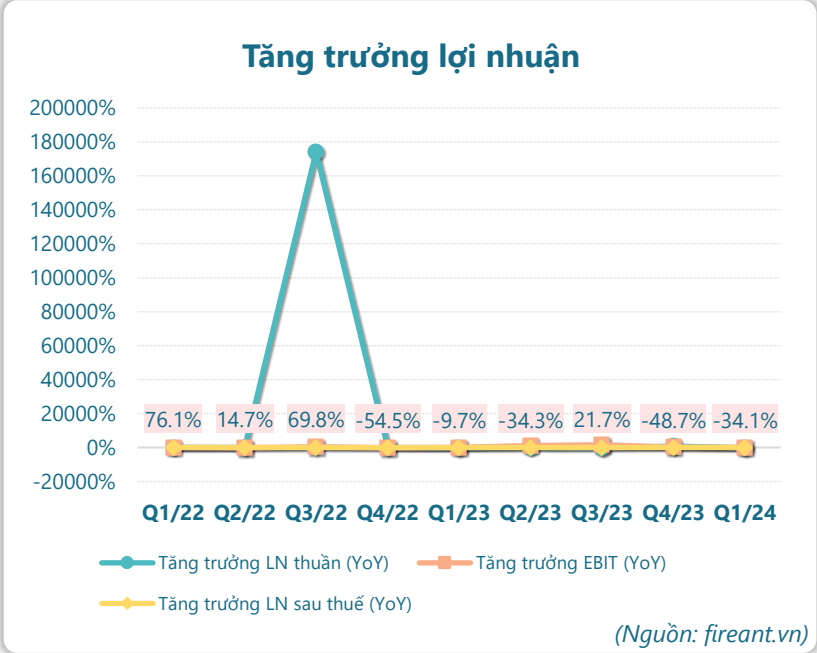
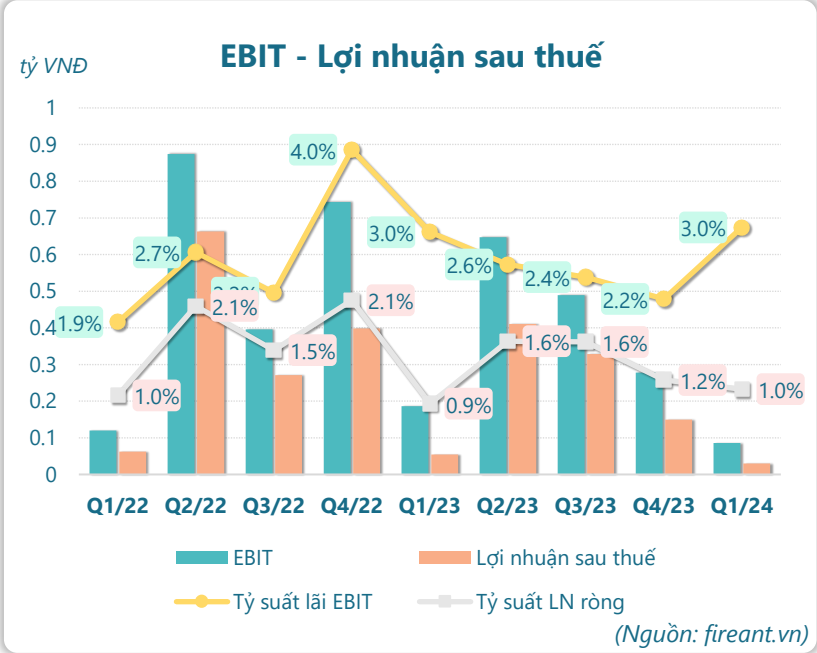
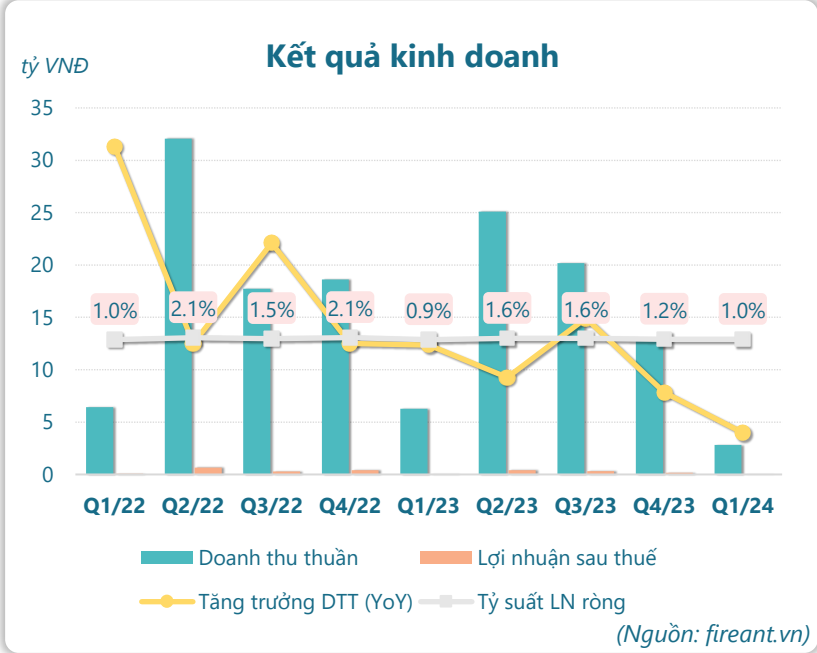
YoY: ▼0.45| -32.4%

ROE
2023

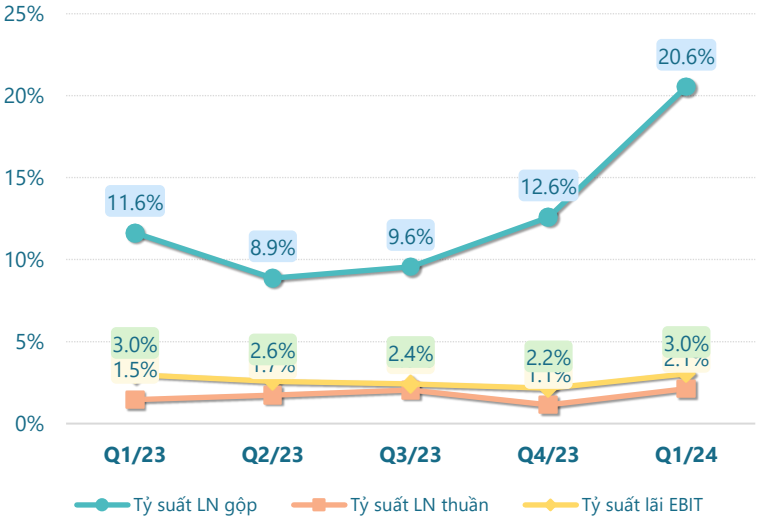
6.8%

+/- YoY: ▼ 3.1%



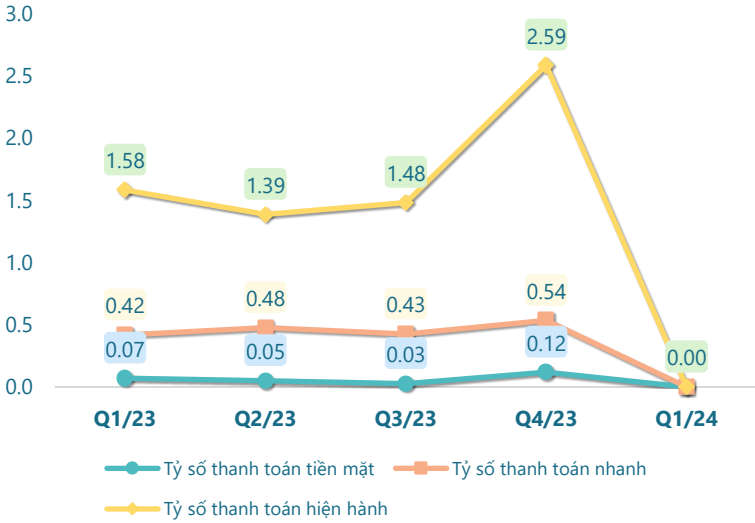


Tỷ suất lợi nhuận



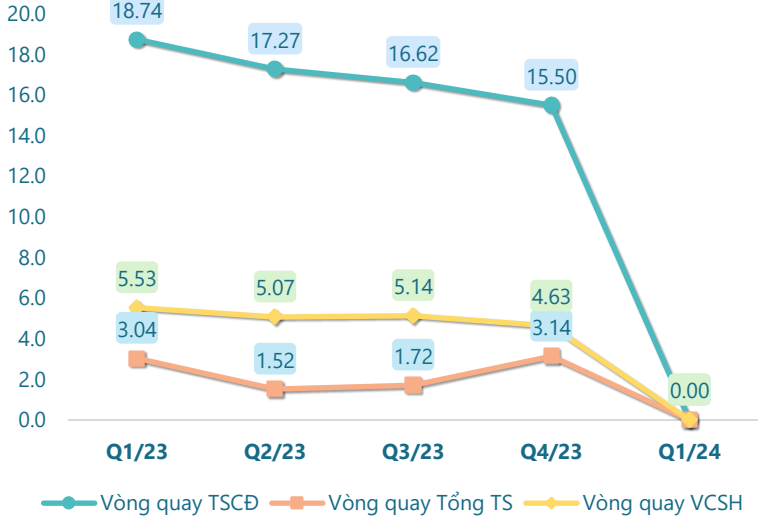
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



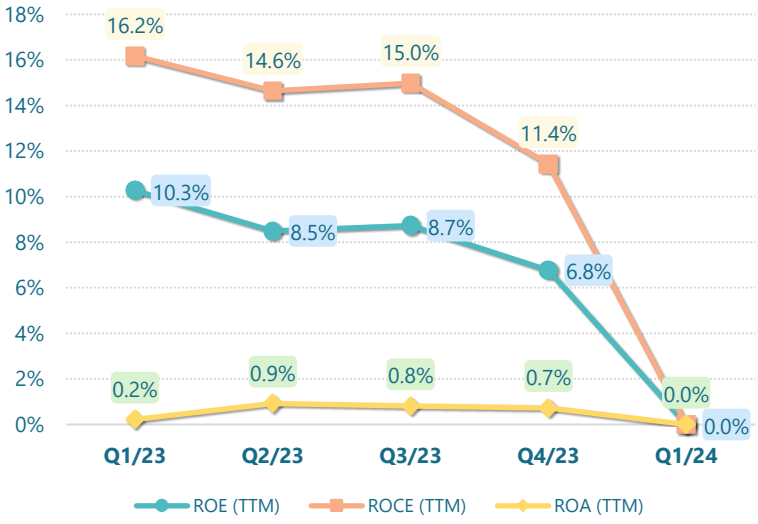
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



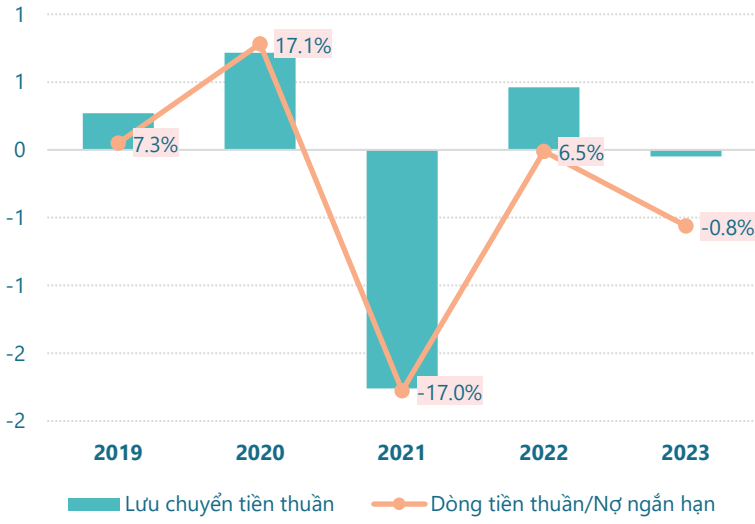
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



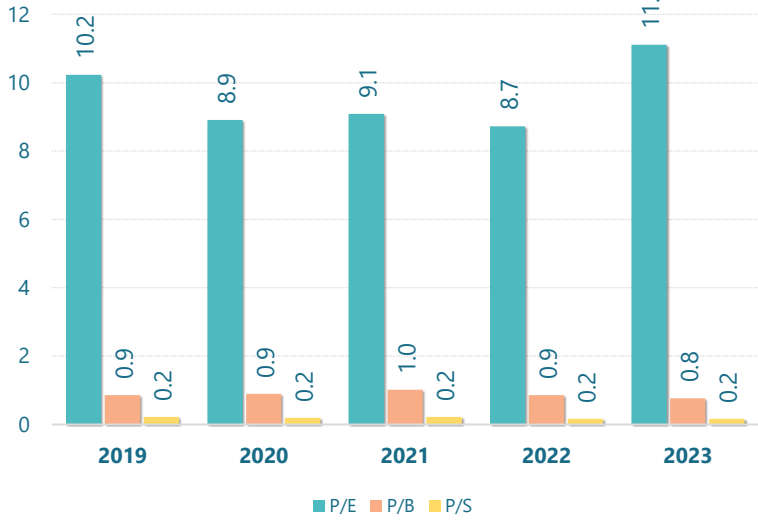
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)